B.11 Kinh Tăng Nhất

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

11. KINH TĂNG NHẤT1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: - Nay Ta sẽ giảng nói cho các thầy về những pháp sâu xa, phần dầu, phần giữa và phần cuối thảy đều chân chánh, văn và nghĩa rõ ràng, đầy đủ Phạm hạnh, đó là pháp tăng nhất. Các thầy hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ kỹ, Ta sẽ giảng nói cho các thầy. [0057c01] Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy lắng nghe. Phật bảo [các] Tỳ-kheo: -Pháp tăng nhát là, có một pháp đưa đên nhiêu thành tựu, có một pháp cân phải tu tập, có một pháp cần phải thấu hiểu, có một pháp cần phải diệt trừ, có một pháp cần phải tác chứng. Thế nào là một pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là không từ bỏ thiện pháp. Thế nào là một pháp cần phải tu tập? Đó là thường tự niệm thân. Thế nào là một pháp cần phải thấu hiểu? Đó là xúc hữu lậu. Thế nào là một pháp cần phải diệt trừ? Đó là ngã mạn. Thế nào là một pháp cần phải tác chứng? Đó là tâm vô ngại giải thoát. Phật dạy các Tỳ-kheo: Lại có hai pháp đưa đến nhiều thành tựu, có hai pháp cần phải tu tập, có hai pháp cần phải thấu hiểu, có hai pháp cần phải diệt trừ, có hai pháp cần phải tác chứng. Thế nào là hai pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là biết tự thẹn và biết xấu hổ. Thế nào là hai pháp cần phải tu tập? Đó là chỉ và quán. Thế nào là hai pháp cần phải thấu hiểu? Đó là danh và sắc. Thế nào là hai pháp cần phải diệt trừ? Đó là vô minh và hữu ái.

1 Nguyên tác: Tăng nhất kình (roi. 0001.11.0057b25y Tham chiếu: T]ĩập thượng kinh (roi. 0001.10. 0052cl8); Trường A-hàm thập bảo pháp kỉnh (7.01.0013. 0233b23); D. 34, Dasuttara Sutta (Kinh Thập thượng). Kinh này phân lớn giông với Kinh Thập thượng, số 10& trên nhưng cô đọng hơn và do chinh đức Phát thuyết. Các danh tư phẶ số trong kinh này phan lớn đều trùng lặp với kinh số 10 nên lược bỏ một phần chu thích.

686 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Thế nào là hai pháp cần phải tác chứng? Đó là Minh và Giải thoát. Phật dạy các Tỳ-kheo: Lại có ba pháp đưa đến nhiều thành tựu, có ba pháp cần phải tu tập, có ba pháp cần phải thâu hiểu, có ba pháp cân phải diệt trừ và có ba pháp cần phải tác chứng. Thế nào là ba pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là gần gũi bạn lành, thường xuyên nghe pháp, thực hành theo pháp và thuận theo giáo pháp.2 Thế nào là ba pháp cần phải tu tập? Đó là ba loại tam-muội: Không, Vô tướng và Vô tác tam-muội. Thế nào là ba pháp cần phải thấu hiểu? Đó là ba loại thọ: Cảm thọ khổ, cảm thọ vui và cảm thọ không kho không vui. Thế nào là ba pháp cần phải diệt trừ? Đó là ba loại ái: Dục ái, hữu ái và vô hữu ái. Thế nào là ba pháp càn phải tác chứng? Đó là ba minh: Túc mạng trí, Thiên nhãn trí và Lậu tận trí minh. Phật bảo các Tỳ-kheo: Lại có bôn pháp đưa đên nhiêu thành tựu, có bôn pháp cân phải tu tập, có bốn pháp cần phải thấu hiểu, có bốn pháp cần phải diệt trừ và có bốn pháp cần phải tác chứng. Thế nào là bốn pháp đưa đến nhiều thành tựu? Một là5 sống ở chốn văn minh; hai là, gân gũi bạn lành; ba

là, tự mình cân thận; bôn là, có góc rê thiện đã gieo trồng từ đời trước. Thế nào là bốn pháp cần phải tu tập? Đó ỉa bốn pháp niệm xứ: Một là, Tỳ- kheo quán thân trong thân, siêng năng không biếng nhác, ghi nhớ không quên, xả bỏ tham ưu ở đời; quán thân ngoài thân, siêng năng không biếng nhác, ghi nhớ không quên, xả bỏ tham ưu ở đời; quán thân trong và ngoài thân, siêng năng không biếng nhác, ghi nhớ không quên, xả bỏ tham ưu ở đời; hai là, quán thọ; ba là, quán tâm; bốn là, quán pháp cũng giống như vậy. Thế nào là bốn pháp cần phải thấu hiểu? Đó là bốn cách ăn: Đoàn thực, xúc thực, niệm thực và thức thực. Thế nào là bốn pháp càn phải diệt trừ? Đó là bốn thứ chấp trước: Dục thủ, ngã thủ, giới thủ và kiến thủ. Thế nào là bốn pháp cần phải tác chứng? Đó là bốn quả vị Sa-môn: Quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán. Lại có năm pháp đưa đến nhiều thành tựu, có năm pháp cần phải tu tập, có năm pháp can phải thấu hiểu, có năm pháp can phải diệt trừ, có năm pháp cần phải tác chứng.

2 Nguyên tác: Pháp pháp thành tựu dhammānudhammappatipannarri. Xem chú thích 13, kinh so 3, tr. 581.

11. KINH TĂNG NHẤT 687

r e A \ 7

Năm pháp nào đưa đên nhiêu thành tựu? Đó là năm điêu không thê tước đoạt: Một là tin Phật, Như Lai là đấng Chí Chân, đầy đủ mười hiệu; hai là thân không tật bệnh, thường luôn an ổn; ba là ngay thẳng, không có dua ninh, thẳng tiến trên con đường dẫn đến Niết-bàn của Như Lai; bốn là chuyên tâm không loạn, tụng đọc không quên; năm là khéo quán sát sự sinh diệt của các pháp, thực hành theo hạnh của Hiền thánh để đoạn sạch các gốc khổ. Thê nào là năm pháp cân phải tu tập? Đó là năm căn: Tín căn, tân căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Thế nào là năm pháp cần phải thấu hiểu? Đó là năm thủ uẩn:3 sắc, thọ, tưởng, hành và thức thủ uân. Thế nào là năm pháp cần phải diệt trừ? Đó là năm thứ ngăn che: Tham dục, sân hận, hôn tram, trạo cử và nghi. Thế nào là năm pháp cần phải tác chứng? Đó là năm tụ vô học: Giới vô học, đinh vô học, tuệ vô học, giải thoát vô học và giải thoát tri kiến vô học. [0058a09] Lại có sáu pháp đưa đến nhiều thành tựu, có sáu pháp cần phải tu /x T ỉ \ r , , \. J. A tập, có sáu pháp cân phải thâu hiêu, có sáu pháp cân phải diệt trừ, có sáu pháp cần phải tác chứng. Thế nào là sáu pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là sáu pháp trọng. Nếu có Tỳ-kheo nào tu tập sáu pháp trọng, đáng kính, đáng trọng, khiến hội chúng được hòa hợp, không có sự tranh cãi, dân đên hợp nhát, không bi tạp loạn. Sáu pháp ấy là gì? Một là, ngay dây, vị Tỳ-kheo thân thường hành từ và tu Phạm hạnh, sông với tâm nhân ái, đây gọi là pháp trọng, đáng kính, đáng trọng, khiên hội chúng được hòa hợp, không có sự tranh cãi, dẫn đến hợp nhất, không bi tạp loạn. Hai là, lại nữa, vị Tỳ-kheo khẩu thường hành từ. Ba là, ý thường hành từ. Bốn là, được phẩm vật lợi dưỡng đúng pháp và thức ăn ở trong bát đều đem chia cho mọi người, không ôm lòng tham tiếc riêng tư. Năm là, lại nữa, vị Tỳ- kheo giữ gìn giới hạnh của bậc Thánh, không hề hủy phạm, không bị nhiễm 6, được người trí khen ngợi là giới hạnh đầy đủ. Sáu là, lại nữa, vị Tỳ-kheo thành tựu pháp xuất yếu của Hiền thánh, chân chánh diệt tận khổ? được chánh kiến và các Phạm hạnh, đây gọi là pháp trọng, đáng kính, đáng trọng, khiến

chúng hòa hợp, không có sự tranh cãi, dẫn đen hợp nhất, không bị tạp loạn. Thế nào là sáu pháp cần phải tu tập? Đó là sáu niệm, tức niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí và niệm thiên. Thế nào là sáu pháp cần phải thấu hiểu? Đó là sáu xứ bên trong, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Thê nào là sáu pháp cân phải diệt trừ? Đó là sáu ái, tức ái sác, thanh, hương, vi, xúc và ái pháp.

3 Nguyên tác: Thọ ấm .

688 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Thế nào là sáu pháp cần phải chứng ngộ? Đó là sáu thứ thần thông, tức Thần túc thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thiên nhãn thông và Lậu tận thông. Lại có bảy pháp đưa đến nhiều thành tựu, có bảy pháp cần phải tu tập, có bảy pháp cần phải thấu hiểu, có bảy pháp cần phải diệt trừ, có bảy pháp cần phải tác chứng. Thế nào là bảy pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là bảy thứ tài sản: Tín tâm, trì giới, tự thẹn, xấu hổ, nghe nhiều, bố thí và trí tuệ. Thế nào là bảy pháp cần phải tu tập? Đó là bảy giác chi: Ngay đây vị Tỳ- kheo tu niệm giác chi, nương nơi vô dục, nương nơi tịch diệt, nương nơi viễn ly; tu trạch pháp, tu tinh tấn, tu hỷ, tu khinh an, tu định, tu xả cũng đều nương nơi vô dục, nương nơi tịch diệt và nương nơi viễn ly. [0058b03] Thế nào ỉa bảy pháp cần phải thấu hiểu? Đó là bảy chỗ thức trú: Như có loại chúng sanh có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như cõi trời và cõi người, đây là chỗ thức tru thứ nhất. Hoặc có loại chúng sanh có nhiều loại thân nhưng chỉ có một tưởng, như lúc mới sanh lên cõi trời Phạm Quang Âm, đây là chỗ thức tru thứ hai. Hoặc có loại chúng sanh chỉ có một thân nhưng có nhiều tưởng, như cõi trời Quang Âm, đây là chỗ thức tru thứ ba. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng, như cõi trời Biến Tịnh, đây là chỗ thức trú thứ tư. Hoặc có chúng sanh ở Không Xứ, đây là chỗ thức trú thứ năm. Hoặc có chúng sanh ở Thức Xứ, đây là chỗ thức trú thứ sáu. Hoặc có chúng sanh ở Vô Sở Hữu Xứ,4 đây là chỗ thức trú thứ bảy. Thế nào là bảy pháp cần phải diệt trừ? Đó là bảy sự sai khiến,45 tức là sự sai khiến của tham dục, của ái nhiễm, của thấy biết, của kiêu mạn, của sân hận, của vô minh và của nghi ngờ. Thế nào là bảy pháp cần phải chứng ngộ? Đó là bảy năng lực dứt hết các lậu hoặc: Một là, ngay đây, vị Tỳ-kheo đã dứt sạch phiền não, đối với tất cả sự khổ, sự tập khởi của khổ, sự diệt trừ, vi ngọt, sự tai hại và sự thoát khỏi của khổ5 đều thấy như thật và biết như thật. Hai là, xem dục như hầm lửa, như đao kiếm, biêt dục, thây dục như vậy roi, không tham đăm nơi dục, tâm không trụ nơi dục. Ba là, Tỳ-kheo dứt sạch phiền não khéo quán xét, thấy biết như thật rồi thì mọi tham lam, mê hoặc, các pháp ác bất thiện ở the gian sẽ không phát khởi, không phát sanh trở lại nữa. Bon là, tu tập bon niệm xứ, thực hành tu tập thuần thục. Năm là9 tu tập năm căn, năm lực. Sáu là, tu tập bảy giác chi. Bảy là, tu tập tám chi Thánh đạo của bậc Hiền thánh, thực hành tu tập thuần thục. Lại có tám pháp đưa đên nhiêu thành tựu, có tám pháp cân phải tu tập, có tám pháp cần phải thấu hiểu, có tám pháp cần phải diệt trừ, có tám pháp cần phải tác chứng.

4 Nguyên tác: Bất dụng xứ . 5 Sử .Xem chú thích 33, kinh số 10,tr.672.

11. KINH TÀNG NHẤT 689

Thế nào là tám pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là tám nhân duyên khiến người chưa thành tựu Phạm hạnh nhimg có the thành tựu trí tuệ, người thành tựu Phạm hạnh rồi thì trí tuệ tăng trưởng. Tám nhân duyên ấy là gì? Một là, ngay đây, vị Tỳ-kheo nương tựa nơi đức Thế Tôn, hoặc nương tựa nơi Sư trưởng, hoặc nương tựa nơi người Phạm hạnh trí tuệ, rồi sanh tâm tự thẹn với mình, xấu hổ với người, có tâm ái kính, đó là nhân duyên thứ nhất khiên người chưa thành tựu Phạm hạnh nhưng có thê thành tựu trí tuệ, người thành tựu Phạm hạnh rồi thì trí tuệ tăng trưởng. Hai là, lại nữa, vị Tỳ-kheo nương tựa Thế Tôn, tùy lúc thưa hỏi: "Pháp này thế nào? Có ý nghĩa gì và dẫn đến dâu?" Bấy giờ, vi Tôn trưởng liền khai diễn những ý nghĩa sâu xa cho các vị ấy. Ba là, khi đã nghe pháp rồi thì thân tâm được an lạc và tịch tịnh. Bốn là, được an lạc và tịch tinh rồi thì không còn đàm luận những việc vô ích, trái đạo. Các vị ấy khi đi vào trong chúng, hoặc tự thuyết pháp, hoặc mời người khác thuyết pháp đều không rời sự yên lặng của Thánh hiền. Năm là, nghe nhiều hiêu rộng, ghi nhớ không quên, đôi với các pháp sâu xa, phân dâu, phân giữa và phần cuối đều thiện, văn và nghĩa chân thật, Phạm hạnh đầy đủ. Sau khi nghe thì ghi nhớ trong lòng, thấy hiểu không lay chuyển. Sáu là, tu tập siêng năng, diệt ác, tăng thiện, gắng sức giữ gìn, không bỏ học pháp đã thọ. Bảy là, dùng trí tuệ đê quán sát các pháp sanh diệt, là nơi quy thú của các bậc Hiên thánh, có thê đoạn trừ tận cùng khổ não. Tám là, quán tướng sinh và tướng diệt của năm thủ uân: Đây là sác, đây là sự tập khởi của sác, đây là sự đoạn tận sác; đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức và sự đoạn tận của thọ, tưởng, hành, thức. Đó là nhân duyên tuy chưa được Phạm hạnh nhưng có the thành tựu trí tuệ, thành tựu Phạm hạnh roi thì trí tuệ càng tăng trưởng. [0058c07] Thế nào là tám pháp cần phải tu tập? Đó ỉa tám con đường của Hiền thánh, gồm: chánh kiến, chánh tư duy,6 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Thế nào là tám pháp cần phải thấu hiểu? Đó là tám pháp thế gian: Lợi ích, suy tổn, chê bai, khen ngợi, tán thán, gièm pha, khổ não, an vui. Thế nào là tám pháp cần phải diệt trừ? Đó là tám tà pháp: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định. Thê nào là tám pháp cân phải chứng ngộ? Đó là tám pháp giải thoát: Sác quán là sắc, pháp giải thoát thứ nhất. Bên trong không có sắc tưởng, quán sắc bên ngoài, là giải thoát thứ hai. Tịnh giải thoát, là giải thoát thứ ba. Vượt qua sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không niệm tưởng nào khác, tru vào Không vô biên xứ, là giải thoát thứ tư. Vượt khỏi Không vô biên xứ, trú vào Thức vô biên xứ, là giải thoát thứ năm. Vượt khỏi Thức vô biên xứ, trú vào Vô sở hữu xứ5 là giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi Vô sở hữu xứ? trú vào Hữu tưởng vô tưởng xứ,7 là

6 Nguyên tác: Chánh chí . 7 Nguyên tác: Hữu tưởng vô tưởng xứ ,tức Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

pháp giải thoát thứ bảy. Vượt Hữu tưởng vô tưởng xứ, trú Diệt tận định, đó là pháp giải thoát thứ tám. Lại có chín pháp đưa đến nhiều thành tựu, chín pháp cần phải tu tập, chín pháp cần phải thâu hiểu, chín pháp cần phải diệt trừ, chín pháp cần phải tác chứng. Thế nào là chín pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là chín pháp thanh tinh

hoàn toàn: Thanh tịnh hoàn toàn do giới, thanh tịnh hoàn toàn do tâm định, thanh tinh hoàn toàn do thấy biết chân lý, thanh tinh hoàn toàn do đoạn trừ sự hoài nghi, thanh tịnh hoàn toàn do thấy biết chánh đạo và phi đạo, thanh tịnh hoàn toàn do thấy biết về phương pháp hành trì, thanh tịnh hoàn toàn do nhận thức toàn diện về đường lôi hành trì, thanh tịnh hoàn toàn do dứt sạch lậu hoặc và thanh tinh hoàn toàn do giải thoát. Thế nào là chín pháp cần phải tu tập? Đó là chín nguồn gốc của hỷ: Vui mừng, yêu thích, phân chân, hân hoan, định, biêt đúng như thật, trừ xả, vô dục và giải thoát. Thê nào là chín pháp cân phải thâu hiêu? Đó là chín nơi chúng sanh cư trú: Hoặc có chúng sanh có bao nhiêu thân thì có bấy nhiêu tưởng, như cõi trời và cõi người, đó là nơi cư trú thứ nhất của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh gồm nhiều thân nhưng chỉ có một tưởng, như trời Phạm Quang Am khi mới sanh lên cõi ấy, đó là nơi cư trú thứ hai của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân nhtrng có nhiều tưởng, như trời Quang Âm, đó là nơi cư trú thứ ba của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh chỉ có một thân và một tưởng, như trời Biến Tịnh, đó là nơi cư tru thứ tư của chúng sanh. Hoặc có chúng sanh không có tưởng và không có giác tri, tức là trời Vô Tưởng, đó là nơi cư trú thứ năm của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Không Vô Biên Xứ; đó là nơi cư tru thứ sáu của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Thức Vô Biên Xứ, đó là nơi cư tru thứ bảy của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Vô Sở Hữu Xứ, đó là nơi cư tru thứ tám của chúng sanh. Lại có chúng sanh ở Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, đó là nơi cư trú thứ chín của chúng sanh. [0059a04] Thế nào là chín pháp cần phải diệt trừ? Đó là chín pháp khởi nguồn từ ái: Do ái mà có tìm câu, do tìm câu mà có lợi dưỡng, do lợi dưỡng mà có thọ dụng, do thọ dụng mà có tham muốn, do tham muốn mà có chấp trước, do chấp trước mà có ganh ghét, do ganh ghét mà có chấp thủ, do chấp thủ mà có phòng hộ. Thế nào là chín pháp cần phải chứng ngộ? Đó là chín pháp diệt trừ: Nếu vào Thiền thứ nhất thì gai nhọn âm thanh bị diệt trừ; vào Thiền thứ hai thì gai nhọn giác và quán bị diệt trừ; vào Thiền thứ ba thì gai nhọn hỷ bị diệt trừ; vào Thiền thứ tư thì gai nhọn là hơi thở ra vào bị diệt trừ; vào Không vô biên xứ thì gai nhọn là sắc tưởng bị diệt trừ; vào Thức vô biên xứ thì gai nhọn là không tưởng bị diệt trừ; vào Vô sở hữu xứ thì gai nhọn là thức tưởng bi diệt trừ; vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì gai nhọn là vô sở hữu tưởng bị diệt trừ; vào Diệt tận định thì gai nhọn là tưởng và thọ bi diệt trừ.

11. KINH TĂNG NHẤT 691

Lại có mười pháp đưa đên nhiêu thành tựu, mười pháp cân phải tu tập, mười pháp cân phải hiêu5 mười pháp cân phải diệt trừ, mười pháp cân phải tác chứng. Thế nào là mười pháp đưa đến nhiều thành tựu? Đó là mười cứu pháp. Một là, vị Tỳ-kheo đầy đủ hai trăm năm mươi giới và các oai nghi, thấy chút lỗi nhỏ đã sanh tâm lo sợ lớn, bình đẳng học giới, tâm không tà vạy. Hai là, được gặp thiện tri thức. Ba là, lời nói ngay thăng, được nhiêu người nghe theo. Bôn là, ưa cầu pháp lành, bố thí chẳng tiếc. Năm là, những người Phạm hạnh có cần điêu gì liên đên trợ giúp, không nê hà mệt nhọc, thường làm những điêu khó làm, đồng thời cũng dạy người khác cùng làm. Sáu là, nghe nhiều, nghe rồi ghi nhớ, không hề quên mất. Bảy là, siêng năng diệt các pháp ác, làm cho pháp lành được tăng trưởng. Tám là, luôn chuyên niệm, không sanh các tưởng khác, ghi nhớ những hạnh lành căn bản như thấy ở trước mặt. Chín là, có đầy đủ trí tuệ

quán sát sự sanh diệt của các pháp, dùng luật nghi của bậc Hiền thánh để đoạn trừ góc khô. Mười là, thích ở nơi thanh văng, chuyên niệm tư duy, trong khi thiền định không có sự loạn động. Thê nào là mười pháp cân phải tu? Đó là mười hạnh chân chánh, tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh giải thoát và chánh trí. Thê nào là mười pháp cân phải thâu hiên? Đó là mười sác nhập, tức nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, sắc nhập, thanh nhập, hương nhập, vị nhập và xúc nhập. Thế nào là mười pháp cần phải diệt ưừ? Đó là mười tà hạnh, tức tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà giải thoát và tà trí. Thế nào là mười pháp cần phải chứng ngộ? Đó là mười pháp vô học, tức vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh tinh tấn, vô học chánh niệm, vô học chánh đinh, vô học chánh giải thoát và vô học chánh trí. Này các Tỳ-kheo, đây gọi là pháp tăng nhất, nay Ta đã giảng nói cho các thầy pháp này. Ta là Như Lai, những gì cần làm Ta đã làm đầy đủ, từ mẫn ân cần dạy dô các thây, cho nên các thây phải siêng năng găng sức hành trì. Này các Tỳ-kheo, các thầy nên ở chỗ thanh vắng, bên gốc cây hay nơi đất trống, siêng năng tọa thiền, chớ tự mình buông lung. Hôm nay không gắng siêng năng, ngày sau hối hận vô ích. Đây là lời dạy của Ta, các thầy phải siêng năng thọ trì. Các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.8

8 Bản Hán, hết quyển 9.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.